

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày: 16 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tây Nguyên.

2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Ngày 16/02/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 03/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 01/02/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (T M), sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Nguyễn Thị X (chết); Có vợ Hồ Ngọc Trang (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2005;

Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số 122/2016/HSST ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt Nguyễn Văn T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2017. (Chưa được xóa án tích do chưa bồi thường dân sự).

Tiền sự: 02 tiền sự:

- Ngày 02/10/2021 bị Công an xã Hòa Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0074514/QĐ/XPVPHC xử phạt Nguyễn Văn T 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 15/10/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã ngày 17/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T1, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn T1**, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông **Thái Nguyên B**, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H1, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/10/2021 T đi bộ đến trại tôm của Nguyễn Thị H ở thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong thì nhìn thấy có 01 cuộn dây điện để tại vị trí chân cột điện gần cổng ra vào trại tôm của H không có người trong coi. T đi đến lấy cuộn dây điện mang đi về hướng đường QL1A. Lúc này, Nguyễn T1 và Thái Nguyên B (là người làm thuê cho H) phát hiện và truy hỏi T về cuộn dây điện T mang đi thì T thừa nhận vừa mới lấy trộm tại trại tôm của H và trả lại cho T và B rồi bỏ đi. Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Thị H đã trình báo toàn bộ sự việc cho Công an xã Hòa Minh và giao nộp vật chứng: 03 đoạn dây điện có vỏ bọc bằng nhựa màu trắng, 07 lõi nhôm bên trong, đường kính 1,2cm (đoạn 1 dài 39m, đoạn 2 dài 27,3m, đoạn 3 dài 26,3m) loại dây 70mm; 01 đoạn dây điện có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, 01 lõi nhôm bên trong, đường kính 0,8cm, loại dây 70mm, có chiều dài 21,44m.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐG ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận:

+ 03 đoạn dây điện có vỏ bọc bằng nhựa màu trắng, 07 lõi nhôm bên trong, đường kính 1,2cm (đoạn 1 dài 39m, đoạn 2 dài 27,3m, đoạn 3 dài 26,3m) loại dây 70mm trị giá: $10.000 \text{ đồng/mét} \times 92,6 \text{ mét} \times 70\% = 648.200 \text{ đồng}$.

+ 01 đoạn dây điện có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, 01 lõi nhôm bên trong, đường kính 0,8cm, loại dây 70mm, có chiều dài 21,44m trị giá: $5.000 \text{ đồng/mét} \times 21,44 \text{ mét} \times 100\% = 107.200 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp là: 755.400 đồng.

Về tang vật chứng: Sau khi định giá, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ vật chứng cho bị hại Nguyễn Thị H theo quy định pháp luật.

Nguyễn Văn T sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 15/3/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã ra Quyết định truy nã số

01 đối với Nguyễn Văn T. Đến ngày 17/11/2022 Tâm bị bắt theo Quyết định truy nã và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSTP-HS ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 – 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Ý kiến bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tại Cơ quan điều tra bị hại đã cung cấp đầy đủ lời khai và đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì khác. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/10/2021 tại trại tôm của bà Nguyễn Thị H ở thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của bà Hồng 03 đoạn dây điện có vỏ bọc bằng nhựa màu trắng, 07 lõi nhôm bên trong, đường kính 1,2cm (đoạn 1 dài 39m, đoạn 2 dài 27,3m, đoạn 3 dài 26,3m) loại dây 70mm; 01 đoạn dây điện có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, 01 lõi nhôm bên trong, đường kính 0,8cm, loại dây 70mm, có chiều dài 21,44m, theo kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trị giá 755.400 đồng (bảy trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm đồng). Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nay lại thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã

đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Do cần tiền để tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, do đó cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: điểm a, điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 17/11/2022.

2. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, Bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ